TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2018/DS-ST
Ngày 22 tháng 10 năm 2018
" Tranh chấp HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sùng Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Xuân Thẩm
2. Ông Đặng Thế Phong
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử dân sự Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25 /2018/TLST- DSTC, ngày 24 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐST-DSTC ngày 20 tháng 9 năm 2018, và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST - DSTC ngày 05/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang .
Đại diện theo ủy quyền Ông: Hoàng Đức N - chức vụ: Phó Giám đốc
Địa chỉ: Tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).
2. *Đồng bị đơn*: - Ông Nguyễn Xuân V - sinh năm: 1981 (*Vắng mặt*).
- Bà Mai Thúy K - sinh năm: 1984(*Có mặt*).
Địa chỉ: Cùng trú tại Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.
Nơi công tác: Cùng trú tại Trường PTDT Bán trú Tiểu học và THCS Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/04/2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Đức N trình bày: Vào ngày 24 tháng 8 năm 2016 Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 1588/TDH/2016 tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang cho ông Nguyễn Xuân V vay số tiền 270.000.000đ(*Hai trăm bẩy mươi triệu đồng chẵn*), mục đích vay mua sắm đồ dùng sinh hoạt trong gia

đình, thời hạn vay 60 tháng, mức lãi xuất là 12%/ năm, từ tháng thứ 4 trở đi định kỳ điều chỉnh 3 tháng /lần. Tại giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với số tiền 270.000.000đ, kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng, mỗi kỳ trả 4.500.000đ/tháng, ngày trả nợ cuối cùng 24/8/2021, Cam kết đồng trách nhiệm trả nợ đối với toàn bộ các khoản vay của người vay vốn tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang, bà Mai Thúy K là vợ có hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, công tác tại Trường PTDT Bán trú Tiểu học và THCS Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, Hình thức cho vay trừ lương hàng tháng với số tiền 4.500.000đ/ tháng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), thời điểm vay tiền khách hàng Nguyễn Xuân V đang công tác tại trường PTDT Bán trú Tiểu học và THCS Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Xuân V đã vi phạm cam kết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang từ ngày 08/3/2018, và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 05/4/2018. Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang đã đôn đốc khách hàng và thực hiện nhiều biện pháp xử lý thu hồi nợ, hiện nay anh V bỏ đi đâu không biết, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Xuân V và bà Mai Thúy K có trách nhiệm trả khoản nợ vay hiện còn 189 triệu đồng và lãi xuất tính từ ngày 08/3/2018. Ngân hàng đã thông báo cho khánh hàng Nguyễn Xuân V đến ngân hàng thanh toán trả số tiền nợ trên, nhưng khách hàng Nguyễn Xuân V không đến và không hợp tác.

Ngân hàng đã làm việc với bà Mai Thúy K là người đồng trách nhiệm cam kết trả nợ cho ông Nguyễn Xuân V, nhưng bà K cũng không hợp tác.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân V quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông V nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do nên không đưa ra được quan điểm của mình.

Đồng bị đơn bà Mai Thúy K xác nhận là có ký đồng trách nhiệm cam kết trả khoản vay đứng tên ông Nguyễn Xuân V với số tiền vay là 270.000.000đ (*Hai trăm bẩy mươi triệu đồng chẵn*), nay anh V bỏ đi đâu không rõ, chị K không nhận trách nhiệm thanh toán trả khoản nợ mà anh V vay tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang, chị K không đồng ý thanh toán trả khoản nợ còn lại của anh V đến tại thời điểm tháng 4 năm 2018 là 189.000.000đ đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, vì hiện nay chị K không có khả năng trả nợ thay cho anh V.

Tại biên bản làm việc của trường PTDT Bán trú Tiểu học và THCS Đ xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang cho biết anh Nguyễn Xuân V vay ngân hàng B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang số tiền 270 triệu từ ngày 24/8/2016, thời hạn vay 60 tháng , chị Mai Thúy K là vợ anh V cam kết đồng trách nhiệm trả nợ, hiện nay anh V có đơn xin nghỉ chữa bệnh vào cuối tháng 2/2018, hiện nay nhà trường đã thông báo cho anh V nhưng không liên lạc được, theo chế độ bảo hiểm hết thời gian 6 tháng mà anh V không cung cấp bệnh án và các giấy tờ liên quan đến việc khám chữa bệnh, thì nhà trường sẽ làm các thủ tục cho anh V thôi việc theo quy định. Hiện nay nhà trường đang cho anh V nghỉ không lương, trường hợp anh V không cung cấp các loại giấy tờ theo quy định thì nhà trường sẽ giải quyết cho anh V không có chế độ gì ngoài bảo hiểm. Đối với chị K là vợ anh V đã ly hôn, do vậy khoản nợ của anh V, chị K, Tòa án cứ giải quyết theo luật định. Nhà trường có trách nhiệm phối hợp với ngân hàng trong việc thanh toán trả nợ của anh V khi có chế độ được thanh toán và xin được giải quyết

vắng mặt khi Tòa án cần triệu tập.

Ngoài ra Tòa án cũng đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh người thân của anh V và chỉ xác nhận được việc anh V và chị K đã ly hôn còn việc anh V chị K vay vốn của ngân hàng như thế nào họ không nắm được.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm ban đầu đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh V và chị K có trách nhiệm liên đới thanh toán trả số tiền vay gồm nợ gốc là 189.000.000đ (*Một trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn*) và lãi xuất theo quy định tính đến ngày 22/10/2018 là 17.329.000đ.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà,Thẩm phán, Hội đồng xét xử không tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX ngừng phiên tòa để thu thập xác minh anh Lan là thư ký Tòa án huyện B là người làm chứng soạn biên bản thỏa thuận về tài sản chung, công nợ chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CUẢ TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án khi triệu tập đồng bị đơn theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng đồng bị đơn đều được xác định hiện tại không thường xuyên có mặt tại địa chỉ đó. Sau khi xác minh, thu thập chứng cứ Tòa án xác định nơi cư trú cuối cùng của đồng bị đơn là tại Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang và tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng liên quan là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa đồng bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ hai HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đồng bị đơn anh Nguyễn Xuân V và chị Mai Thúy K là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 24/8/2016 Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang và ông Nguyễn Xuân V, bà Mai Thúy K đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số 1588/TDH/2016 theo đó Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang đồng ý cho ông V vay với số tiền 270.000.000,đ (*Hai trăm bẩy mươi triệu đồng*), mức lãi suất là 12%/năm, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng mua sắm vật dụng gia đình.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ phát sinh tranh chấp. Như vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp là hợp đồng tín dụng và là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[3] Về nội dung: Ngày 24/8/2016 Ngân hàng Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang và ông Nguyễn Xuân V đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số 1588/TDH/2016, theo đó Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang đồng ý cho ông V vay với số tiền 270.000.000,đ (*Hai trăm bẩy mươi triệu đồng*), mức lãi suất là 12%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 24/8/2016, mục đích vay mua vật dụng trong gia đình. Hình thức bảo đảm tiền vay ông V cam kết trả nợ từ tiền lương hàng

tháng với số tiền là 4.500.000,đ/tháng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*. Quá trình thực hiện hợp đồng ông V đã vi phạm cam kết về việc trả nợ với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 10/04/2018, phía Ngân hàng đã làm văn bản và làm giấy mời ông V đến làm việc giải quyết khoản nợ nhưng ông V không hợp tác và đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Tính đến thời điểm xét xử ông V còn nợ số tiền gốc 189.000.000đ (*Một trăm tám mươi chín triệu đồng)* và nợ lãi là 17.329.721đ (*Mười bẩy triệu ba trăm hai mươi chín nghìn bẩy trăm hai mươi mốt đồng)*. Tổng cộng gốc và lãi = 206.329.721đ (*Hai trăm linh saú triệu, ba trăm hai mươi chín,bẩy trăm hai mươi mốt đồng*) Nay Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang yêu cầu ông V và bà K liên đới chịu trách nhiệm trả nợ khoản vay và lãi suất trên. Bị đơn ông V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không đưa ra được quan điểm yêu cầu của mình. Bà Mai Thúy K và ông Nguyễn Xuân V liên đới có trách nhiệm trả nợ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang đề nghị ông V và bà K liên đới chịu trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở bởi lẽ: Hợp đồng tín dụng số 1588/TDH/2016 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang và ông V đã ký kết ngày 24/08/2016 đã phát sinh nợ gốc, lãi quá hạn từ ngày 01/4/2018, theo thỏa thuận của hợp đồng ký kết, bên cho vay có quyền định đoạt tài sản hình thành từ vốn vay và tài sản làm bảo đảm tiền vay. Nay phía ông V không có mặt ở nơi cư trú, cố tình dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 290; Điều 305 BLDS năm 2005 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang buộc ông Nguyễn Xuân V và bà Mai Thúy K phải liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang số tiền dư nợ gốc là 189 triệu, và lãi xuất tính từ ngày 01/4/2016 đến ngày 22/10/2018 là: 17.329.000đ (*Mười bẩy triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).*

Về trách nhiệm trả nợ của chị Mai Thúy K và anh Nguyễn Xuân V thấy rằng khi ký kết hợp đồng vay vốn ông V và bà K vẫn có quan hệ là vợ chồng việc vay vốn sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng hiện nay ông V và bà K đã ly hôn nhưng về công nợ chung và tài sản chung anh chị có thỏa thuận bằng một văn bản có hai người cùng ký, không có người làm chứng, không có xác nhận của đội 5, trưởng thôn Lâm và UBND xã Đ. Quá trình giải quyết ly hôn ông V bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và công nợ chung khi ly hôn. Do vậy HĐXX cần xác định rõ trách nhiệm trả nợ của từng người, cụ thể cần buộc ông V và bà K mỗi người phải trả số tiền nợ là 103.164.860.000đ cho Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử là phù hợp.

Về nghĩa vụ ông Nguyễn Xuân V và bà Mai Thúy K liên đới có trách nhiệm thanh toán trả số tiền vay còn nợ là 189.000.000đ và lãi suất tính đến ngày xét xử là 17.329.000đ, tổng số tiền ông V bà K phải trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang là 206.329.721đ(*Hai trăm linh sáu triệu ba trăm hai mươi chín nghìn bẩy trăm hai mốt đồng).*

Đối với yêu cầu của bà Mai Thúy K về biên bản thỏa thuận tài sản, công nợ có chữ ký của bà K và ông V ngày 02/8/2017 được lập tại đội 5, thôn Lâm, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Đề nghị Tòa án xác minh việc cán bộ thư ký Tòa án huyện B làm

chứng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX ngừng phiên tòa để xác minh thư ký Lan của Tòa án huyện B. Sau khi thảo luận việc thu thập xác minh thư ký Lan, HĐXX xét thấy không có cơ sở, vì biên bản thỏa thuận chỉ có ông V và bà K thỏa thuận và ký với nhau, không có người làm chứng, bản thân ông V đã không có mặt tại địa phương để xác định chữ ký trong biên bản thỏa thuận, do vậy việc bà K và đại diện Viện Kiểm Sát yêu cầu. HĐXX không có cơ sở xem xét việc ngừng phiên tòa để thu thập xác minh.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, điểm b mục 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án buộc ông Nguyễn Xuân V và bà Mai Thúy K mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.158.243đ/ người (*Năm triệu một trăm năm mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng*) theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 290, Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày_30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm b mục 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang về việc yêu cầu ông Nguyễn Xuân V và bà Mai Thúy K liên đới chịu trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Xuân V và bà Mai Thúy K liên đới chịu trách nhiệm thanh toán trả khoản nợ gốc là 189.000.000đ (*Một trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn*), và lãi suất tính đến ngày xét xử là 17.329.721đ (*Mười bẩy triệu ba trăm hai mươi chín nghìn bẩy trăm hai mươi mốt đồng*) cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Hà Giang. Phần của anh Nguyễn Xuân V là: 103.164.860đ (*Một trăm linh ba triệu một trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm sáu mươi đồng chẵn, trong đó 94.500.000đ tiền gốc và lãi suất là 8.664.860đ)*, phần của chị Mai Thúy K là 103.164.861đ (*Một trăm linh ba triệu một trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng chẵn, trong đó 94.500.000đ tiền gốc và lãi suất là 8.664.861đ).*

Kể từ ngày 23/10/2018 bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc là 189.000.000đ (*Một trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn*) cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân V và bà Mai Thúy K mỗi người phaỉ chịu án phí DSST có giá ngạch là 5.158.243đ (*Năm triệu một trăm năm mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng*) theo luật định.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh tỉnh Hà Giang 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng chẵn)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục THADS thành phố H (*do ông Nguyễn Văn V nộp thay Ngân hàng*) theo biên lai thu số: 00788, ngày 24/4/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hánh án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn bà Mai Thúy K, vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Xuân V. Báo cho nguyên đơn có mặt, bị đơn bà K biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. bị đơn ông V vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TPHG;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sùng Thị Mai